

UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO
VÀ DU LỊCH

Số: 813 /SVHTTDL-QHPTTNDL
V/v góp ý Dự thảo chính sách khuyến
khích phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa
đến năm 2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 3 năm 2022



Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ sở đào tạo đại học chuyên nghiệp về du lịch;
- Các tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp;
- Các nhà đầu tư, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao tham mưu xây dựng chính sách khuyến khích phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xây dựng Dự thảo chính sách khuyến khích phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025.

Để đảm bảo chất lượng, tính khả thi và thực hiện đúng quy định về trình tự trình phê duyệt, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị Quý cơ quan, đơn vị tham gia góp ý vào nội dung Dự thảo chính sách khuyến khích phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025. Văn bản góp ý gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 15/3/2022 (bản mềm văn bản gửi vào địa chỉ email: namdulichthanh@gmail.com) để tổng hợp, hoàn thiện, trình UBND tỉnh và HĐND tỉnh xem xét quyết định.

(Có Dự thảo cơ chế chính sách kèm theo)

Rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý cơ quan, đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, QHPTTNDL.

GIÁM ĐỐC

Phạm Nguyên Hồng

Số: /2022/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển
du lịch tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ.....**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp
luật ngày 18/6/2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19/6/2017;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

*Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/1/2017 của Bộ Chính trị
về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;*

*Căn cứ Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây
dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;*

*Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 3/2/2021 của Chính phủ về
Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW
ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2022 của Ủy ban Nhân dân
tỉnh về việc đề nghị ban hành quy định một số cơ chế chính sách khuyến khích
phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số /BC-*

HĐND ngày / /2022 của Ban Kinh tế và Ngân sách, Hội đồng Nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển du lịch tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025 như sau:

I. Đối tượng, phạm vi, nguyên tắc hỗ trợ

1. Đối tượng, phạm vi

1.1. Đối tượng: Các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi: Trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025

2. Nguyên tắc hỗ trợ

2.1. Trong cùng một thời điểm nếu có nhiều chính sách ưu đãi và hỗ trợ từ Nhà nước với cùng nội dung và đối tượng hỗ trợ, thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất từ kinh phí ngân sách trung ương hoặc nguồn địa phương.

2.2. Trường hợp một tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư nhiều nội dung khác nhau của chính sách thì sẽ được hưởng các chính sách hỗ trợ theo từng nội dung nếu đủ điều kiện. Không xem xét hỗ trợ các đối tượng đã được hỗ trợ các chương trình dự án khác của Nhà nước.

3.3. Trường hợp cùng một nội dung, đối tượng được hỗ trợ theo quy định này thì không được hỗ trợ theo các quy định khác và ngược lại.

3.4. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin trong hồ sơ đề nghị hỗ trợ. Trường hợp các tổ chức, cá nhân đã được hưởng chính sách hỗ trợ mà không thực hiện đúng cam kết thì phải hoàn trả ngân sách nhà nước số tiền đã được hỗ trợ.

II. Các chính sách khuyến khích phát triển du lịch

1. Nhóm chính sách hỗ trợ đầu tư và xây dựng sản phẩm du lịch

1.1. Đầu tư kinh doanh tổ hợp dịch vụ du lịch

a) Điều kiện: Các doanh nghiệp đầu tư xây dựng mới tổ hợp dịch vụ du lịch (bao gồm: Dịch vụ lưu trú du lịch đạt hạng từ 4 sao trở lên; nhà hàng, trung tâm hội nghị, mua sắm, khu thể thao, vui chơi giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch) có tổng mức đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên.

b) Mức hỗ trợ: Được tạo điều kiện để vay các nguồn vốn có lãi suất ưu đãi; trong trường hợp không vay được vốn ưu đãi, phải vay vốn của các ngân

hàng thương mại thì được ngân sách tỉnh hỗ trợ 0,1% lãi suất vay theo thực tế trong thời gian tối đa 36 tháng kể từ khi phải trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Mức hỗ trợ tối đa không quá 10 tỷ đồng/dự án.

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

Số lượng hồ sơ: 01 bộ; thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ (bản chính).
- Đăng ký kinh doanh (bản sao công chứng).
- Hồ sơ đề xuất xin chấp thuận chủ trương đầu tư (bản sao)
- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cấp có thẩm quyền (bản sao công chứng).
- Thỏa thuận ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án đầu tư (bản sao công chứng).
- Quyết định giao đất, cho thuê đất của cấp có thẩm quyền (bản sao công chứng).
- Cam kết tiến độ thực hiện dự án theo Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư và tiêu chuẩn chất lượng dịch (hạng từ 4 sao trở lên đối với dịch vụ lưu trú và đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với nhà hàng, trung tâm hội nghị, mua sắm, khu thể thao, vui chơi giải trí).

1.2. Đầu tư kinh doanh tổ hợp vui chơi giải trí chất lượng cao phục vụ khách du lịch

a) Điều kiện: Các doanh nghiệp đầu tư xây dựng mới tổ hợp vui chơi giải trí chất lượng cao phục vụ khách du lịch trên địa bàn thành phố thành phố Thanh Hoá và Sầm Sơn, có tổng mức đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên, được cơ quan có thẩm quyền công nhận đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

b) Mức hỗ trợ: Được tạo điều kiện để vay các nguồn vốn có lãi suất ưu đãi; trong trường hợp không vay được vốn ưu đãi, phải vay vốn của các ngân hàng thương mại thì được ngân sách tỉnh hỗ trợ 0,1% lãi suất vay theo thực tế trong thời gian tối đa 36 tháng kể từ khi phải trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Mức hỗ trợ tối đa không quá 05 tỷ đồng/dự án.

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ (bản chính).
- Đăng ký kinh doanh (bản sao công chứng).
- Hồ sơ đề xuất xin chấp thuận chủ trương đầu tư (bản sao)

- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cấp có thẩm quyền (bản sao công chứng).

- Thỏa thuận ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án đầu tư (bản sao công chứng).

- Quyết định giao đất, cho thuê đất của cấp có thẩm quyền (bản sao công chứng).

- Cam kết tiến độ thực hiện dự án theo Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư và tiêu chuẩn chất lượng dịch (đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với nhà hàng, trung tâm hội nghị, mua sắm, khu thể thao, vui chơi giải trí).

1.3. Hỗ trợ phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng

a) Điều kiện: Các hộ gia đình kinh doanh loại hình nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay) tại các làng bản, nơi có giá trị lịch sử văn hóa, cảnh quan, môi trường đủ điều kiện khai thác khách du lịch (thuộc khu, điểm du lịch được cấp có thẩm quyền công nhận).

b) Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ một lần 30 triệu đồng/hộ để nâng cấp và trang bị những hạng mục cơ bản đáp ứng nhu cầu lưu trú tối thiểu theo quy định và không quá 50 hộ/năm.

- Hỗ trợ đầu tư 01 nhà vệ sinh/hộ với diện tích tối thiểu 8m², gồm: 02 buồng vệ sinh nam, nữ, khu vực rửa tay cho nam và nữ riêng, trang thiết bị đầy đủ, tiện nghi theo quy định; mức hỗ trợ đầu tư mới không quá 50 triệu đồng/công trình, mức hỗ trợ đầu tư nâng cấp không quá 20 triệu đồng/công trình và không quá 100 hộ/năm (50 công trình đầu tư mới và 50 công trình đầu tư nâng cấp).

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

Số lượng hồ sơ: 01 bộ; thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ của hộ gia đình (bản chính).
- Văn bản đề xuất của UBND các huyện, thị xã, thành phố (bản chính).
- Xác nhận có đăng ký và tham gia hoạt động kinh doanh du lịch của chính quyền sở tại (bản sao).

- Phương án nâng cấp và trang bị cơ sở vật chất phục vụ khách du lịch được chính quyền địa phương xác nhận (bản chính)

- Hồ sơ thiết kế, dự toán công trình được cấp có thẩm quyền thẩm định hoặc phê duyệt đối với hỗ trợ nhà vệ sinh (bản sao công chứng)

- Cam kết sử dụng có hiệu quả và đúng mục đích nguồn kinh phí hỗ trợ (bản chính).

2. Nhóm chính sách hỗ trợ kinh doanh dịch vụ lữ hành

2.1. Hỗ trợ kinh doanh lữ hành quốc tế

a) Điều kiện: Các doanh nghiệp được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế trong và ngoài tỉnh tổ chức tour trọn gói cho 2.000 khách du lịch quốc tế trở lên vào Thanh Hoá trong một năm và khách du lịch phải lưu trú ít nhất 01 đêm tại Thanh Hoá.

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần 100 triệu đồng/doanh nghiệp/năm, đồng thời cứ 200 khách tăng thêm được hỗ trợ 10 triệu nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng/doanh nghiệp/năm.

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

Số lượng hồ sơ: 01 bộ; thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ (bản chính).
- Giấy đăng ký kinh doanh (bản sao công chứng).
- Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế (bản sao công chứng).
- Hợp đồng thực hiện tour trọn gói với khách du lịch (bản sao công chứng).

- Bản xác nhận cuối cùng và danh sách phòng gửi cho các đơn vị cung cấp dịch vụ lưu trú (bản sao).

2.2. Hỗ trợ mở chi nhánh, văn phòng đại diện

a) Điều kiện: Các doanh nghiệp du lịch lữ hành lớn, có thương hiệu (được bình chọn trong top 10 công ty du lịch – uy tín hàng năm) mở văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Thanh Hoá.

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 50 triệu đồng/doanh nghiệp/năm và thời gian hỗ trợ tối đa là 03 năm.

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

Số lượng hồ sơ: 01 bộ; thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ (bản chính).
- Đăng ký kinh doanh (bản sao công chứng).
- Giấy phép kinh doanh lữ hành (bản sao công chứng).
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của văn phòng đại diện hoặc chi nhánh (bản sao công chứng).

- Chúng nhận được bình chọn là top 10 công ty du lịch – uy tín hàng năm (bản sao công chứng)

3. Nhóm chính sách hỗ trợ vận chuyển khách du lịch

3.1. Hỗ trợ vận chuyển khách du lịch bằng đường bộ

a) Điều kiện: Các doanh nghiệp mở tuyến xe vận chuyển khách du lịch từ thành phố Sầm Sơn đi thành phố Thanh Hoá – Sân bay Thọ Xuân - Lam Kinh (huyện Thọ Xuân) – Suối Cá Cẩm Lương (huyện Cẩm Thủy) – Thành Nhà Hồ (huyện Vĩnh Lộc) – thành phố Sầm Sơn và ngược lại, được cơ quan có thẩm quyền cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch.

b) Mức hỗ trợ: 100% giá vé/chuyến, mức hỗ trợ tối đa 32 chuyến/tháng; thời gian thực hiện từ tháng 4 đến tháng 9 vào ngày thứ 7 và chủ nhật hàng tuần.

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

Số lượng hồ sơ: 01 bộ; thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ (bản chính).
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vận chuyển khách đường bộ (bản sao công chứng).
- Phương án mở tuyến xe vận chuyển khách du lịch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (bản sao công chứng).
- Chúng nhận đăng kiểm (bản sao công chứng).
- Chúng nhận biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch (bản sao công chứng).
- Giấy xác nhận của Ban Quản lý Di tích lịch sử Lam Kinh, Ban Quản lý suối cá Cẩm Lương, Trung tâm Bảo tồn di sản Thành Nhà Hồ đối với xe vận chuyển khách đã đến các điểm tham quan theo lộ trình (bản chính).

3.2. Hỗ trợ vận chuyển khách du lịch bằng đường thủy

a) Điều kiện: Các doanh nghiệp bỏ vốn đầu tư tàu, thuyền vận chuyển khách du lịch bằng đường thủy (tuyến du lịch sông Mã đoạn từ Cửa Hới - thành phố Sầm Sơn đến Vĩnh Lộc và ngược lại; tuyến du lịch đường biển Hải Tiến - huyện Hoàng Hoá đến Sầm Sơn và Đảo Mê - Nghi Sơn và ngược lại) với công suất lắp đặt 150 ghế ngồi trở lên.

b) Mức hỗ trợ: Được tạo điều kiện để vay các nguồn vốn có lãi suất ưu đãi; trong trường hợp không vay được vốn ưu đãi, phải vay vốn của các ngân hàng thương mại thì được ngân sách tỉnh hỗ trợ 3% lãi suất vay theo thực tế

trong thời gian tối đa 36 tháng kể từ khi phải trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Mức hỗ trợ tối đa không quá 01 tỷ đồng/dự án.

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

Số lượng hồ sơ: 01 bộ; thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ (bản chính).
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vận chuyển khách thủy nội địa (bản sao công chứng).
- Phương án mở tuyến du lịch thủy nội địa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (bản sao).
- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa (bản sao công chứng).
- Quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án.
- Hợp đồng vay vốn của Ngân hàng thương mại (bản sao công chứng).

4. Nhóm chính sách hỗ trợ phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch

4.1. Đối với đào tạo lại, đào tạo nâng cao

a) Điều kiện: Người lao động có hợp đồng lao động với các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, có cam kết thời gian làm việc ít nhất 24 tháng tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh kể từ thời điểm kết thúc lớp bồi dưỡng; cán bộ quản lý các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch.

b) Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch cho lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch. Mỗi lớp phải có tối thiểu 50 học viên tham gia, thời gian bồi dưỡng tối đa là 07 ngày. Mức hỗ trợ không quá 60 triệu đồng/lớp, tối đa không quá 20 lớp/năm.

- Hỗ trợ tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý doanh nghiệp du lịch cho cán bộ quản lý các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch. Mỗi lớp phải có tối thiểu 30 học viên tham gia, thời gian bồi dưỡng tối đa là 05 ngày. Mức hỗ trợ không quá 30 triệu đồng/lớp, tối đa không quá 10 lớp/năm.

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

Số lượng hồ sơ: 01 bộ; thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ của học viên (bản chính).
- Văn bản đề xuất của UBND các huyện, thị xã, thành phố (bản chính).
- Kế hoạch và dự toán kinh phí tổ chức lớp (bản sao)

- Nội dung chi tiết của chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ (bản sao)
- Danh sách học viên đăng ký tham gia lớp bồi dưỡng (bản sao)
- Cam kết thời gian làm việc của học viên (bản chính)

4.2. Đối với đào tạo mới

a) Điều kiện: Học viên tốt nghiệp các khoá đào tạo về du lịch tại các trường Đại học trên địa bàn tỉnh, được nhận vào làm việc và cam kết thời gian làm việc ít nhất 36 tháng tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh kể từ thời điểm được nhận hỗ trợ.

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% học phí đào tạo khóa học.

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

Số lượng hồ sơ: 01 bộ; thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ (bản chính).
- Chứng minh thư hoặc Căn cước công dân (bản sao công chứng)
- Bằng tốt nghiệp đại học (bản sao công chứng)
- Cam kết thời gian làm việc của học viên (bản chính)
- Hóa đơn về kinh phí đào tạo hoặc xác nhận kinh phí khóa học của cơ sở đào tạo (bản sao)

5. Nhóm chính sách hỗ trợ quảng bá xúc tiến du lịch

a) Điều kiện: Áp dụng đối với các công ty lữ hành quốc tế, khách sạn đạt hạng từ 3 sao trở lên và nhà hàng đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch khi tham gia các sự kiện trong và ngoài nước theo Chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch hàng năm của tỉnh.

b) Mức hỗ trợ: 100% kinh phí thuê gian hàng/01 lần/doanh nghiệp/năm tham gia các sự kiện trong nước; 70% kinh phí thuê gian hàng và 70% tiền vé máy bay khứ hồi cho 01 người/doanh nghiệp/01 lần/năm tham gia các sự kiện ngoài nước.

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ:

Số lượng hồ sơ: 01 bộ; thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ (bản chính).
- Đăng ký kinh doanh (bản sao công chứng)
- Quyết định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch/Quyết định công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch/Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế của cơ quan có thẩm quyền cấp (bản sao công chứng).

- Thư mời tham gia sự kiện từ đơn vị tổ chức (bản sao).
- Kế hoạch hoặc phương án tổ chức sự kiện được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản sao công chứng).
- Hợp đồng thuê gian hàng, cuống vé máy bay chiều đi và về (bản sao).

Điều 2. Trình tự, thủ tục thực hiện chính sách

1. Đối với nhóm chính sách hỗ trợ đầu tư và xây dựng sản phẩm du lịch (trừ chính sách hỗ trợ phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng), hỗ trợ kinh doanh lữ hành, hỗ trợ vận chuyển khách du lịch, hỗ trợ quảng bá xúc tiến du lịch và hỗ trợ phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch (trừ chính sách hỗ trợ đào tạo lại, đào tạo nâng cao) được thực hiện như sau:

1.1. Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hồ sơ đề nghị hỗ trợ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Sau khi tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chuyển hồ sơ về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xem xét, giải quyết.

1.2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ, gửi văn bản kèm theo Báo cáo thẩm định, hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Sở Tài chính.

1.3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, hồ sơ, tài liệu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính căn cứ mức hỗ trợ, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

1.4. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Tài chính, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định hỗ trợ. Sau khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định hỗ trợ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chuyển Quyết định hỗ trợ về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

1.5. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi có Quyết định hỗ trợ của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tài chính có trách nhiệm thực hiện việc chi trả kinh phí hỗ trợ đảm bảo đúng quy định.

2. Đối với chính sách hỗ trợ chính sách hỗ trợ đào tạo lại, đào tạo nâng cao hỗ trợ phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng được thực hiện như sau:

2.1. Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hồ sơ về UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc địa bàn quản lý.

2.2. UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tiếp nhận và thẩm định bước đầu hồ sơ đề nghị hỗ trợ. Nếu hồ sơ đảm bảo điều kiện và thành phần theo quy định thì nộp trực tiếp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Sau khi tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chuyển hồ sơ về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xem xét, giải quyết.

2.3. Các bước tiếp theo được triển khai theo quy định tại khoản 1, Điều 2.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh phân bổ hàng năm.

Điều 4. Thời gian thực hiện:

Thời gian thực hiện từ ngày Nghị quyết có hiệu lực đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban Nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng Nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng Nhân dân tỉnh Thanh Hoá khoá XVIII, Kỳ họp thứ... thông qua ngày .../.../2022 và có hiệu lực từ ngày .../.../2022.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 (để t/h);
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng: HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đỗ Trọng Hưng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
Số: /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH
Đề nghị ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển
du lịch tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025

Kính gửi: Hội đồng Nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 22/6/2015;
- Căn cứ Luật Du lịch ngày 19/6/2017;
- Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;
- Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/1/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;
- Căn cứ Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 3/2/2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Ủy ban Nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng Nhân dân tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết ban hành một chính sách khuyến khích phát triển du lịch tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết

Thanh Hoá là tỉnh có miền núi, trung du, đồng bằng và vùng biển như một đất nước Việt Nam thu nhỏ, có vị trí chiến lược quan trọng, nằm trên trục đường giao thông đường bộ và đường sắt xuyên Việt, có đường thông sang Lào, lại nằm trong không gian du lịch của trung tâm du lịch thủ đô Hà Nội, với ưu thế nổi trội trong khu vực về nguồn tài nguyên thiên nhiên và nhân văn phong phú, đặc trưng, có giá trị quốc gia và quốc tế như: Biển Sầm Sơn, Vườn Quốc gia Bến En, suối cá Cẩm Lương, di tích lịch sử Lam Kinh, di tích lịch sử văn hóa Đền Bà Triệu, di tích lịch sử văn hoá Hàm Rồng... đặc biệt là Thành Nhà Hồ với giá trị nổi bật toàn cầu đã được tổ chức UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới.

Với vị trí địa lý thuận lợi kết hợp với nguồn tài nguyên đặc sắc, tác động tổng hợp của các vùng kinh tế trọng điểm và các nguồn lực kinh tế xã hội, Thanh Hoá có điều kiện rất thuận lợi huy động các nguồn lực phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, giữ vai trò động lực trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và trở thành địa bàn trọng điểm du lịch quốc gia.

Trong những năm gần đây, du lịch Thanh Hoá đã có những bước phát triển khá, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và sự phát triển du lịch chung của cả nước, thể hiện ở mức độ tăng trưởng bình quân trên 20%/năm và ổn định trong thời gian dài, tạo được sự chuyển biến tích cực trên một số mặt hoạt động và trong nhận thức về du lịch, góp phần nâng cao mức thu nhập của người dân, từng bước tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế. Giai đoạn 2016 - 2020 đón 38,524 triệu lượt khách du lịch, phục vụ 71,513 triệu ngày khách, tổng thu từ khách du lịch đạt 49.823 tỷ đồng; có 18 quy hoạch phát triển du lịch được lập và điều chỉnh bổ sung; triển khai 30 dự án đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch với tổng kinh phí được giao thực hiện trên 1.283 tỷ đồng; thu hút 25 dự án đầu tư kinh doanh du lịch, với tổng vốn đăng ký đầu tư trên 29.400 tỷ đồng (đã thực hiện đầu tư trên 13.125 tỷ đồng)...

Tuy nhiên, những kết quả mà ngành du lịch Thanh Hoá đạt được chưa tương xứng với tiềm năng cũng như yêu cầu phát triển. Lượng khách du lịch tăng cao, song số lượng khách du lịch quốc tế, ngày lưu trú bình quân và mức chi tiêu bình quân/ khách còn thấp, tỷ trọng GRDP du lịch so với GRDP toàn tỉnh chưa cao. Hệ thống cơ sở vật chất, dịch vụ phục vụ du lịch mặc dù gia tăng nhanh về số lượng, nhưng chất lượng chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách, còn thiếu các dự án tổ hợp nghỉ dưỡng du lịch, hội nghị kết hợp du lịch, vui chơi giải trí chất lượng cao; lĩnh vực đầu tư chủ yếu là kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch tại các địa bàn có điều kiện thuận lợi để phát triển, một số dịch vụ khác như kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng đường bộ, thủy nội địa, mua sắm, lữ

hành quốc tế...còn hạn chế; sản phẩm du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng ở các huyện miền núi còn nhiều khó khăn về khâu tổ chức, điều kiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ ban đầu phục vụ khách du lịch; công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch hiệu quả chưa cao; việc tham gia các sự kiện xúc tiến du lịch – thương mại trong và ngoài nước chủ yếu do ngân sách tỉnh đảm bảo, trong khi các doanh nghiệp du lịch còn nhiều khó khăn và chưa có chính sách hỗ trợ cụ thể để huy động doanh nghiệp cùng tham gia.

Với mục tiêu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn vào năm 2025, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và trở thành một trong những trọng điểm du lịch của cả nước. Phấn đấu đến năm 2025 đón được 16.000.000 lượt khách (gấp 2,18 lần so với năm 2020), tổng thu từ khách du lịch ước đạt 45.500 tỷ đồng (gấp 4,37 lần so với năm 2020). Phát triển du lịch theo chiều sâu vào các loại hình du lịch mà Thanh Hóa có lợi thế như: Du lịch biển, đảo, du lịch văn hóa, du lịch tâm linh, du lịch cộng đồng, du lịch hội nghị hội thảo; thu hút các doanh nghiệp du lịch có thương hiệu mạnh tham gia đầu tư kinh doanh phát triển các khu du lịch trọng điểm như: Hàm Rồng, Sầm Sơn, Thành Nhà Hồ, Lam Kinh, Bến En, Pù Luông..., góp phần xây dựng thương hiệu du lịch Thanh Hóa thân thiện và hấp dẫn, kết hợp hiệu quả hợp tác công - tư trong hoạt động xúc tiến quảng bá với xu hướng sự tham gia và đóng góp ngày càng tích cực của các doanh nghiệp.

Trên cơ sở đánh giá thực trạng khả năng phát triển và các chính sách được HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành trong giai đoạn 2016-2020, chưa có cơ chế chính sách riêng khuyến khích phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh. Vì vậy, để thực hiện mục tiêu phát triển du lịch đã định, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/1/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 27/6/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh, Nghị quyết Đại hội tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 – 2025, Chiến lược phát triển du lịch tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, Chương trình phát triển du lịch tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2020-2025...việc ban hành một số cơ chế chính sách khuyến khích phát triển du lịch Thanh Hóa đến năm 2025 là rất cần thiết.

2. Quá trình soạn thảo

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Văn hoá, Thể thao

và Du lịch đã dự thảo chính sách khuyến khích phát triển du lịch tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, gửi xin ý kiến của các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan.

Trên cơ sở góp ý của các đơn vị, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo, báo cáo UBND tỉnh. UBND tỉnh đã giao Sở Tư pháp thẩm định, giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉnh sửa, hoàn chỉnh lại dự thảo, trình duyệt theo quy định.

(Có báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến của các đơn vị kèm theo)

3. Mục tiêu, nội dung của chính sách

- Mục tiêu: Tạo chính sách thuận lợi nhằm khuyến khích phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn vào năm 2025.

- Nội dung hỗ trợ: Nhóm chính sách hỗ trợ đầu tư và xây dựng sản phẩm du lịch; nhóm chính sách hỗ trợ kinh doanh lữ hành; nhóm chính sách hỗ trợ vận chuyển khách du lịch; nhóm chính sách hỗ trợ phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch; nhóm chính sách hỗ trợ quảng bá xúc tiến du lịch.

4. Bộ cục dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm có 06 điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển du lịch tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025 như sau:

I. Đối tượng, phạm vi, nguyên tắc hỗ trợ

1. Đối tượng, phạm vi
2. Nguyên tắc hỗ trợ

II. Các chính sách khuyến khích phát triển du lịch

1. Nhóm chính sách hỗ trợ đầu tư và xây dựng sản phẩm du lịch

- 1.1. Đầu tư kinh doanh tổ hợp dịch vụ du lịch
- 1.2. Đầu tư kinh doanh tổ hợp vui chơi giải trí chất lượng cao
- 1.3. Hỗ trợ phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng

2. Nhóm chính sách hỗ trợ kinh doanh lữ hành

- 2.1. Hỗ trợ kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế
- 2.2. Hỗ trợ mở chi nhánh, văn phòng đại diện

3. Nhóm chính sách hỗ trợ vận chuyển khách du lịch

- 3.1. Hỗ trợ vận chuyển khách du lịch bằng đường bộ
- 3.2. Hỗ trợ vận chuyển khách du lịch bằng đường thủy

4. Nhóm chính sách hỗ trợ phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch

4.1. Hỗ trợ đào tạo lại, đào tạo nâng cao

4.2. Hỗ trợ đào tạo mới

5. Nhóm chính sách hỗ trợ quảng bá xúc tiến du lịch

Điều 2. Trình tự, thủ tục thực hiện chính sách

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 4. Thời gian thực hiện:

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Điều 6. Hiệu lực thi hành

(Chi tiết tại dự thảo Nghị quyết kèm theo)

5. Dự kiến nguồn lực thực hiện

5.1. Hàng năm, căn cứ tình hình thực tế cân đối, bố trí ngân sách của tỉnh để đáp ứng yêu cầu thực hiện các chính sách.

5.2. Huy động nguồn lực thông qua lồng ghép từ các chương trình, dự án trên địa bàn. Huy động nguồn vốn từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế.

5.3. Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Ủy ban Nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng Nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**